TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **184**/2019/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 06 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 227/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đặng Minh T- sinh năm: 1987

Căn cước công dân số 001087013940 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/08/2016.

- Chị Nguyễn Thị H- sinh năm: 1986.

Căn cước công dân số 010186000172 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28/8/2018.

Cùng địa chỉ: P402, số 46 ngõ 58 N, phường Q, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Minh T và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/03/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Độ, huyện Ư, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh T và chị H đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục được, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị H là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế anh T và chị H đã sống ly thân. Việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Đặng Minh T và chị Nguyễn Thị H xác nhận có 02 con chung là cháu Đặng Thái K (nam), sinh ngày 29/8/2014 và cháu Đặng Quang V (nam), sinh ngày 24/7/2017. Anh Đặng Minh T và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận, sau ly hôn, chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Thái K và

Đặng Quang V đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Anh T và chị H thống nhất thỏa thuận, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng/cháu kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Xét thấy, sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh T và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Anh Đặng Minh T và chị Nguyễn Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đặng Minh T và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận để chị H chịu toàn bộ lệ phí theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, tài sản khi ly hôn ngày 22/4/2019 của Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Minh T và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Thái K (nam), sinh ngày 29/8/2014 và cháu Đặng Quang V (nam), sinh ngày 24/7/2017 đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Anh Đặng Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng/1 cháu kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Đặng Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Chị H và anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2015/0006957 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương